

## **MỘT LẬP TRƯỜNG THÍCH HỢP VỚI CÁC NHẬN XÉT TRÊN**

Trong một phần trên chúng ta đã phân tích các sự kiện lịch sử để tìm hiểu vấn đề mà dân tộc chúng ta cần giải quyết trong giai đoạn này. Trong một phần khác, chúng ta đã kiểm điểm những cái vốn mà chúng ta có thể sử dụng được cũng như những món nợ mà chúng ta phải mang khi chúng ta nỗ lực giải quyết vấn đề đã nhìn thấy.

Trong phần dưới đây, chúng ta sẽ làm một công việc hoàn toàn khác. Trong hai phần trên đây, chúng ta đã dựa trên những sự kiện lịch sử không ai phủ nhận được để phân tích các biến cố phức tạp hiện nay, mong soi thấu các đường canh và các sợi chỉ chính yếu đã dệt ra tình trạng hiện tại của dân tộc. Trong phần dưới đây, chúng ta lại điều hợp những tính chất mà chúng ta đã rút ra được từ trong khối sự kiện đã được phân tích, đối với mỗi lĩnh vực của dĩ vãng dân tộc, để tìm xây dựng một đường lối hành động và một phương pháp giải quyết vấn đề mà chúng ta đã nhìn thấy.



Nhiều khía cạnh của đường lối hành động và nhiều yếu tố của phương pháp giải quyết đã được đề cập đến rải rác trong nhiều đoạn suy luận trên.

Dưới đây chúng ta cũng sẽ nhắc trở lại trong một cái nhìn tổng hợp để làm thành một toàn bộ chủ trương trong các lĩnh vực của đời sống quốc gia.

Chúng ta đang ở trong trường hợp của một người vừa xem xong một cuốn phim tả một phần dĩ vãng của dân tộc trong đó những sự kiện bên ngoài và bên trong đều được phân tích với ít nhiều chi tiết. Vì thế cho nên khi phim ngừng lại ở hình chót, nghĩa là ở tình trạng hiện tại của quốc gia, chúng ta đã nhận thức được tất cả các nguyên nhân đã cấu tạo vấn đề hiện tại của dân tộc.

Chúng ta có thể nghĩ rằng, tìm được nguyên nhân cố nhiên là giải quyết được vấn đề, cũng như nhà Y học tìm được căn bệnh, là chữa được bệnh.

Nhưng bản chất của đời sông là phức tạp. Đời sống của quốc gia lại còn phức tạp hơn nữa, bởi vì quốc gia hay bất cứ một tập thể nào, là trường hoạt động không phải của một người, hay của một nhóm người, mà là của toàn dân, là của tất cả các phần tử của tập thể. Do đó phản ứng của tập thể khó mà đoán được. Vì vậy mà nhiều nhà lãnh đạo đã bị những biện pháp độc tài cám dỗ. Chúng ta không lựa con đường dễ đó bởi vì chúng ta tin tưởng ở hai điều mà không ai có thể phủ nhận được.

## PHẦN IV. Chính Đê Việt Nam – **13. MỘT LẬP TRƯỜNG THÍCH HỢP VỚI CÁC NHẬN XÉT TRÊN**

Sự hiểu biết của chúng ta về vấn đề dân tộc đã được đặt trên căn bản vững chắc của sự kiện lịch sử.

Đời sống của một tập thể do định luật thăng bằng động tiến của vũ trụ chi phối. Thăng bằng động tiến giữa những yếu tố đối chọi nhau ngay trong nội bộ, thăng bằng động tiến giữa những quyền lợi của tập thể và quyền lợi của cá nhân, thăng bằng động tiến giữa những điều kiện bên trong và điều kiện bên ngoài.

Trên căn bản khách quan đó, chúng ta sẽ tìm minh định một thái độ mà chúng ta tin rằng thích nghi nhất với vấn đề hiện tại cần phải được giải quyết của dân tộc. Một thái độ đối với vấn đề của một dân tộc, đương nhiên bao gồm đủ các lĩnh vực. Chúng ta lần lượt xem qua các lĩnh vực lãnh đạo, quần chúng, kinh tế và quyền sở hữu, và văn hóa.

### **Vấn đề lãnh đạo**

Bộ máy lãnh đạo của một quốc gia được ấn định bởi chính thể lựa chọn. Sự lựa chọn chính thể lại tùy thuộc ở quan niệm về vấn đề lãnh đạo. Khối Cộng Sản và khối Tự Do, ngày nay khác nhau, trên phương diện hình thức, ở chỗ một bên chủ trương chính thể Độc tài đảng trị, một bên chính thể Dân chủ pháp trị. Nhưng, trong căn bản, sự khác nhau không phải về hình thức bên ngoài đó. Bởi vì hình thức đó chỉ là biểu lộ bên ngoài của một sự khác nhau về quan niệm lãnh đạo. Khối Tự Do quan niệm một sự lãnh đạo căn cứ trên sự thuyết phục để hướng dẫn quần chúng. Khối Cộng Sản quan niệm một sự lãnh đạo căn cứ trên sự cưỡng bách để hướng dẫn quần chúng. Khối thứ nhất chú trọng đến với trạng thái thăng bằng động tiến giữa quyền lợi ngắn hạn của cá nhân trong tập thể và quyền lợi dài hạn của tập thể, bởi vì lý do của đời sống là một sự việc của cá nhân mà điều kiện của đời sống, là một điều kiện tập thể. Khối thứ nhì chỉ chú trọng đến quyền lợi dài hạn của tập thể bởi vì, trong một giai đoạn lịch sử, các nhà lãnh đạo tin rằng sự sống còn của tập thể bị đe dọa và đòi hỏi sự hoàn toàn hy sinh các quyền lợi cá nhân cho tập thể. Một điều mà chúng ta nên ghi nhớ là sự lựa chọn quan niệm lãnh đạo này hay quan niệm lãnh đạo kia đều do những sự kiện lịch sử thực tế quyết định chứ không phải do những quan điểm triết lý trừu tượng.

Trong một giai đoạn nào đó của lịch sử một dân tộc, sự thăng bằng động tiến giữa những quyền lợi cá nhân và quyền lợi tập thể bị phá vỡ, bởi những yếu tố kích thích hoặc nội bộ hoặc bên ngoài đưa đến. Thăng bằng bị phá vỡ, đời sống của tập thể tiếp tục trên những căn bản giả tạo cho đến khi nào thăng bằng động tiến được tái lập.

### **Quan niệm lãnh đạo**

Chúng ta đã biết là ngay trong những thời kỳ bình thường của cộng đồng, duy trì trạng thái thăng bằng động tiến giữa quyền lợi ngắn hạn cá nhân của các phần tử của cộng đồng và quyền lợi dài hạn của cộng đồng, đã là một công việc rất khó khăn, đòi hỏi một sự lãnh đạo nhiều sáng suốt, nhiều khéo léo và thấu triệt vấn đề cần phải giải quyết của cộng đồng. Sự phát triển của cộng đồng sẽ được bảo đảm nếu những nỗ lực duy trì trạng thái thăng bằng động tiến thành công.

Trong những thời kỳ khủng hoảng của cộng đồng, trạng thái thăng bằng động tiến chẳng những ở vào một trạng thái bấp bênh gia tăng mà lại còn bị đe dọa phá vỡ bởi những yếu tố

#### PHẦN IV. Chính Đề Việt Nam – **13. MỘT LẬP TRƯỜNG THÍCH HỢP VỚI CÁC NHẬN XÉT TRÊN**

khuyh đảo do hoàn cảnh lịch sử tạo nên. Sự tiến hóa của cộng đồng bị ngưng trệ. Nếu chúng ta lại lấy hình ảnh của hệ thống người cỡi xe đạp và xe đạp trên kia, thì những thời kỳ khủng hoảng của cộng đồng tương đương với những lúc mà tốc độ của hệ thống giảm đi vì những lý do nội bộ của hệ thống: xe đạp bỗng ngừng hoặc người cỡi đã mệt mỏi, hay vì những lý do bên ngoài: tình trạng của con đường hoặc sự lưu thông trở nên khó khăn. Dầu sao, vì những lý do ngoài ý muốn của hệ thống, thăng bằng của hệ thống bị đe dọa và hệ thống sắp ngã.

Các yếu tố khuyh đảo trạng thái thăng bằng động tiến có thể phát sinh từ trong nội bộ, ví dụ những cuộc xáo trộn mà Tây phương phải đương đầu, khi chính mình vừa phát minh những kỹ thuật sản xuất kỹ nghệ.

Các yếu tố khuyh đảo có thể từ bên ngoài đưa đến, ví dụ những cuộc ngoại xâm mà nước Tàu đã dành cho chúng ta trong tám thế kỷ liên tiếp. Nghĩa là từ ngày lập quốc, trạng thái thăng bằng động tiến của xã hội chúng ta lúc nào cũng bị sự đe dọa phá vỡ bởi một cuộc xâm lăng của nước Tàu. Do đó, sự tiến hóa trong lịch sử đã qua, của dân tộc chúng ta không hùng mạnh và chưa được vượt lên đến trình độ sáng tạo, góp phần vào văn minh nhân loại. Và tình trạng nặng nề ấy sẽ mãi mãi đè nặng và kìm hãm sự phát triển của dân tộc cho tới ngày nào mà chúng ta, như Lý Thường Kiệt và Nguyễn Huệ đã nuôi ý chí, tiêu diệt được sự đe dọa xâm lăng của Trung Hoa.

Các yếu tố khuyh đảo có thể đồng thời vừa từ bên ngoài đưa đến, vừa phát sinh từ trong nội bộ, ví dụ như cuộc tấn công của Tây phương vào các quốc gia của xã hội Đông Á bắt buộc các quốc gia này phải vừa đương đầu với Tây phương, vừa Tây phương hóa các cơ cấu xã hội của mình.

Đương nhiên là trường hợp thứ ba này là trình độ trầm trọng nhất mà các cuộc khủng hoảng của một cộng đồng có thể đạt tới. Trong hoàn cảnh đó, sự duy trì trạng thái thăng bằng động tiến, hoặc sự tái lập một trạng thái thăng bằng động tiến đã bị phá vỡ, đòi hỏi một sự lãnh đạo phi thường. Nếu một sự lãnh đạo tương tự không có, cộng đồng bất hạnh, sẽ bị ngưng trệ trong sự tiến hóa, hoặc miễn cưỡng tiếp tục một sự tiến hóa phiến diện, chỉ chú trọng đến một vài khía cạnh của toàn bộ vấn đề cần phải giải quyết của cộng đồng, nhưng đòi hỏi một sự tiêu hao vô bờ bến đối với sinh lực của cộng đồng, và lưu lại những hậu quả tai hại nặng nề cho nhiều thế hệ trong tương lai. Tất cả các cuộc cách mạng đẫm máu, kể cả cuộc cách mạng của Pháp năm 1789 và của Nga năm 1917, đều thuộc vào trạng thái thăng bằng động tiến được tái lập. Sau cách mạng 1789, mãi cho đến sau chiến tranh Pháp-Đức năm 1870, nước Pháp mới tái lập được trạng thái thăng bằng động tiến đã mất. Sau cách mạng 1917, mãi đến ngày nay, nước Nga vẫn chưa tái lập lại được trạng thái thăng bằng động tiến đã mất.

Trong hình ảnh hệ thống người cỡi và xe đạp, sự trạng thái thăng bằng động tiến bị phá vỡ tương đương với sự mất thăng bằng của người cỡi. Cộng đồng tiếp tục một sự tiến hóa miễn cưỡng trên những căn bản giả tạo, phí phạm nhiều sinh lực để thu thập những thành quả phiến diện, cũng tương đương với người cỡi xe đạp gắng sức đẩy chiếc xe đạp không còn dùng được, để đưa toàn bộ hệ thống người và xe vượt một đoạn đường. Kết quả thu thập

#### PHẦN IV. Chính Đê Việt Nam – 13. **MỘT LẬP TRƯỜNG THÍCH HỢP VỚI CÁC NHẬN XÉT TRÊN**

được không tương đương với sự phí sức rất nhiều, bởi vì một trạng thái thăng bằng sống đã được thay thế bằng một trạng thái thăng bằng chết.

Nước Anh và nước Mỹ là những cộng đồng quốc gia điển hình, nhờ một sự lãnh đạo sáng suốt, đã chiến thắng được những yếu tố khuynh đảo phát sinh từ nội bộ cũng như bên ngoài đưa vào, nhưng trong những thời kỳ khác nhau, và duy trì trạng thái thăng bằng động tiến cho xã hội trong nhiều thế kỷ. Nguồn gốc chính yếu của sức mạnh hiện tại của hai cường quốc trên là sự kiện đó.

Nước Pháp và nước Đức là hai quốc gia khác, trong xã hội Tây phương, cũng đã phải đương đầu với những cuộc khủng hoảng đồng loại với những cuộc khủng hoảng của hai quốc gia Anh và Mỹ. Cả hai nước Pháp và Đức đều thắng được các yếu tố nội bộ mà không thắng được các yếu tố ngoại lai. Trạng thái thăng bằng động tiến bị phá vỡ trong một thời gian ngắn nhưng đã được tái lập. Tuy nhiên sự lãnh đạo quốc gia vẫn còn chịu ảnh hưởng của một sự gián đoạn trầm trọng.

Nước Nhật là một quốc gia điển hình, nhờ một sự lãnh đạo phi thường, đã thắng được những yếu tố khuynh đảo vừa nội bộ vừa bên ngoài, cùng lúc tác động đồng thời, và duy trì trạng thái thăng bằng động tiến mặc dầu xã hội phải thay thế nhiều giá trị tiêu chuẩn.

Nước Nga là một quốc gia ngoài xã hội Tây phương, đã phải ứng phó với một cuộc khủng hoảng đồng loại với cuộc khủng hoảng của Nhật. Nhưng các nhà lãnh đạo Nga đã thắng được các yếu tố bên ngoài mà không thắng được các yếu tố nội bộ. Vì những biện pháp áp dụng để đương đầu với cuộc khủng hoảng đã phá vỡ trạng thái thăng bằng động tiến của xã hội, và đặt ra những căn bản giả tạo cho một sự tiến hóa phiến diện. Và ngày nay, sau gần nửa thế kỷ chính quyền độc tài đảng trị khủng khiếp của Cộng Sản, trạng thái thăng bằng động tiến của xã hội Nga vẫn chưa tái lập.

Chúng ta đã thấy trong các giai đoạn trên, hai sự kiện chứng minh cho điều này. Trước hết là các nhà lãnh đạo Nga Sô đang lần lần và một cách dè dặt thay thế các giá trị tiêu chuẩn chiến lược giai đoạn, và đương nhiên giả tạo bằng những giá trị chiến lược khác thích nghi với di sản tinh thần của văn minh nhân loại, mục đích để tái lập trạng thái thăng bằng động tiến của xã hội, đã bị cách mạng phá vỡ. Sự kiện thứ hai là bộ máy lãnh đạo của Nga Sô, căn cứ trên những tiêu chuẩn giả tạo của chế độ độc tài đảng trị, đương nhiên bất lực trong sự chuyển quyền điều hòa mỗi khi cần phải thay đổi người lãnh đạo.

Như các đoạn trên đã trình bày, cộng đồng quốc gia Việt Nam đang ở trong một thời kỳ khủng hoảng đồng loại với những khủng hoảng trước đây của Nhật và của Nga. Cuộc khủng hoảng của Việt Nam lại còn trầm trọng hơn vì những yếu tố khuynh đảo nội bộ phát sinh từ thời gian gần một thế kỷ thuộc Pháp và những yếu tố khuynh đảo bên ngoài do cuộc tranh chấp giữa Tây phương và Cộng Sản đưa đến. Vì vậy cho nên, quan niệm lãnh đạo dẫn dắt đến hình thức chính thể, rất quan trọng cho sự bảo vệ trạng thái thăng bằng động tiến cho cộng đồng trong những thời kỳ bình thường, càng trở nên vô cùng thiết yếu trong một thời kỳ khủng hoảng như của chúng ta hiện nay.

#### PHẦN IV. Chính Đề Việt Nam – **13. MỘT LẬP TRƯỜNG THÍCH HỢP VỚI CÁC NHẬN XÉT TRÊN**

Trong trường hợp Việt Nam, không thể đặt vấn đề quan niệm lãnh đạo và chính thể mà không đề cập đến vấn đề Cộng Sản được, vì chính là nhân danh quan niệm lãnh đạo Cộng Sản mà cuộc tương tàn đã diễn ra trên mảnh đất này từ hai mươi năm nay.

Vì những lý do nào mà có một số người lãnh đạo chủ trương rằng quan niệm lãnh đạo Cộng Sản thích nghi cho hoàn cảnh khủng hoảng của cộng đồng dân tộc Việt Nam hiện nay?

Trước hết chúng ta sẽ nhắc lại, trong một cái nhìn bao quát, những điều đã được rải rác trình bày trong các phần trên, liên quan đến sự phát sinh của thuyết Cộng Sản ở Âu châu, đến các điều kiện đã biến một lý thuyết, do Tây phương tạo ra, thành một lợi khí của Nga Sô để chống lại Tây phương và đến hoàn cảnh lịch sử nhờ đó thuyết Cộng Sản được nhập cảng vào Á châu và vào Việt Nam. Sau đó, chúng ta sẽ nhắc lại những kết quả phân tích sự kiện lịch sử, cũng rải rác trong các phần trên, khả dĩ giúp cho chúng ta vượt trên các yếu tố phức tạp đã dệt thành hoàn cảnh hiện tại của Cộng đồng dân tộc, suy luận để nhìn thấy và tìm xem những lý do, đã khiến cho quan niệm lãnh đạo Cộng Sản xâm nhập chính trường Việt Nam, có một giá trị như thế nào, đối với quyền lợi của dân tộc, trong một giai đoạn quyết định như giai đoạn này.

#### **Thuyết Cộng Sản phát sinh**

Sau khi khoa học Tây phương đã phát minh những kỹ thuật sản xuất kỹ nghệ, thì những lực lượng mới này đã làm cho hệ thống phân phối tài sản quốc gia của xã hội Tây phương đương thời, tổ chức trên căn bản thủ công nghệ và nông nghiệp, không còn hiệu lực nữa. Vì vậy cho nên những cuộc xáo trộn chấn động liên tiếp đã làm lung lay đến tận nền tảng các cơ cấu xã hội Tây phương. Các yếu tố khuynh đảo nội bộ phá hoại cơ thể và gây cho xã hội Tây phương một cơn bệnh trầm trọng.

Nhiều giải pháp được đề nghị, trong đó giải pháp xây dựng trên một công trình nghiên cứu thực tế lịch sử chính xác và phong phú, và được quần chúng hưởng ứng vì đã phát sinh từ những căn bản quan sát thiết thực đối với tình trạng xã hội đương thời. Giải pháp này chủ trương thay đổi, bằng một cuộc cách mạng bạo động kiểu 1789 của Pháp, hoàn toàn các cơ cấu của xã hội cũ, tiếp nhận những giá trị tiêu chuẩn mới, để xây dựng một xã hội mới thích nghi với các lực lượng sản xuất kỹ nghệ, trong đó sự phân phối tài sản của cộng đồng sẽ được thực hiện một cách hợp lý. Những mục tiêu đề ra, đương nhiên có một mãnh lực hấp dẫn cao độ đối với quần chúng, vì hứa hẹn nhiều sự bảo đảm cho quyền lợi ngắn hạn của cá nhân.

Tuy nhiên, các nhà lãnh đạo Tây phương đã đủ sáng suốt để nhìn thấy rằng giải pháp Cộng Sản chỉ chú trọng đến các khuyết điểm cần chỉnh đốn của xã hội Tây phương lúc bấy giờ, và do đó đã phủ nhận các giá trị tiêu chuẩn đã trở thành di sản của văn minh nhân loại, và thay thế bằng những giá trị tiêu chuẩn giả tạo, kết quả của một công trình suy luận lý thuyết, tuy có phong phú nhưng vẫn là của con người trong một thế hệ. Vì nhược điểm đó cho nên phương thuốc đề nghị để chữa bệnh cho xã hội Tây phương, thay vì có hiệu lực của một linh dược, sẽ trở thành một độc dược chẳng những phá hoại nền tảng của xã hội còn hơn cả chứng bệnh lúc bấy giờ, mà lại còn có thể tiêu diệt tất cả di sản của văn minh nhân loại trong mấy nghìn năm.

#### PHẦN IV. Chính Đê Việt Nam – **13. MỘT LẬP TRƯỜNG THÍCH HỢP VỚI CÁC NHẬN XÉT TRÊN**

Vì quyền lợi dài hạn của cộng đồng, các nhà lãnh đạo Tây phương đã từ chối một phương thuốc độc hại, và vừa nỗ lực tìm những phương thuốc khác cho xã hội Tây phương, vừa chiến đấu ác liệt để loại trừ một độc dược đã lợi dụng một thời kỳ khủng hoảng của cộng đồng, xâm nhập vào cơ thể xã hội. Và ngày nay, trong công cuộc này, sự thành công của Tây phương đã rõ rệt. Tây phương đã tìm được những phương pháp khả dĩ giúp cho xã hội thấu nhận được những lực lượng sản xuất mới mà vẫn duy trì được trạng thái thăng bằng động tiến. Và đương nhiên, khi xã hội đã lành mạnh, quần chúng Tây phương cũng không còn hưởng ứng thuyết Cộng Sản nữa, vì nhu cầu không còn nữa, đối với một phương thuốc đã được đề nghị như là một linh dược, để trị một chứng bệnh đã lành. Sự phát triển hùng mạnh của xã hội Tây phương ngày nay là một bằng chứng hiển nhiên và hùng biện.

#### **Thuyết Cộng Sản biến thành lợi khí của nước Nga**

Chúng ta còn nhớ rằng giữa Nga và Tây phương có một cuộc chiến đấu trường kỳ đã kéo dài từ nhiều thế kỷ. Và từ khi công cuộc Tây phương hóa nước Nga thành công, dưới thời Đại Đế Pierre cho đến phân nửa đầu của thế kỷ 19, thắng thế đã ngã về Nga. Và quân lực và ngoại giao của Nga đã nhiều lần đóng một vai trò quyết định trên chính trường Âu Châu. Nhưng cuộc cách mạng kỹ nghệ của Tây phương vào thời kỳ phân nửa sau của thế kỷ 19, đã đưa kỹ thuật của Tây phương vượt hẳn kỹ thuật của Nga và làm nghiêng cán cân lực lượng về Tây phương một lần nữa. Sự thua kém Tây phương về kỹ thuật càng rõ rệt, sau khi quân lực của Nga, năm 1905 bị thảm hại trước quân lực của Nhật, một quốc gia ngoài xã hội Tây phương vừa thực hiện xong giai đoạn đầu của công cuộc phát triển dân tộc bằng cách Tây phương hóa.

Như thế, vào thời kỳ vài chục năm đầu của thế kỷ 20, vấn đề đặt ra cho các nhà lãnh đạo Nga rất minh bạch. Những sự kiện lịch sử nghiêm khắc đặt các nhà lãnh đạo này vào một tình thế bắt buộc họ phải tái bản công trình Tây phương hóa nước Nga của Đại Đế Pierre để bảo đảm tương lai của dân tộc. Tuy nhiên, những kinh nghiệm đã qua trong cuộc chiến đấu trường kỳ với Tây phương, cũng như trình độ phát triển đại quy mô của kỹ thuật Tây phương lúc bấy giờ, tất cả các yếu tố đó, đều đòi hỏi cho công cuộc Tây phương hóa kỳ này, ở các nhà lãnh đạo, một kế hoạch toàn diện, đại quy mô, tương xứng với hoàn cảnh lịch sử và vị trí quốc tế của nước Nga, cũng như những phương tiện vĩ đại, để huy động toàn lực của dân tộc. Như thế, vấn đề đã rõ rệt, cuộc cách mạng năm 1917 của Nga biểu lộ ý chí của các nhà lãnh đạo Nga, đạt một mục đích dân tộc: phát triển dân tộc bằng cách Tây phương hóa.

Sở dĩ mục đích thật sự và dân tộc của cuộc Cách mạng Nga năm 1917 bị hoàn toàn che lấp dưới cái áo quốc tế của cuộc cách mạng xã hội thế giới, mà các nhà lãnh đạo Nga Sô tuyên bố chủ trương để đánh đổ Tư Bản Chủ Nghĩa, là vì, trong lần Tây phương hóa này, ngoài những kỹ thuật vật chất của Tây phương, nước Nga, với một thâm ý chiến lược vô cùng sắc bén, đã thấu nhận làm lợi khí tranh đấu một lý thuyết, sản phẩm tinh thần của Tây phương mà Tây phương đã từ bỏ: thuyết Cộng Sản. Ngày nay chúng ta cũng đang mục kích, Trung Cộng tái diễn tân tuồng phát cờ cách mạng xã hội thế giới chống Đê quốc để tạo hoàn cảnh thuận lợi phục vụ công cuộc phát triển dân tộc riêng của nước Tàu.

#### PHẦN IV. Chính Đề Việt Nam – **13. MỘT LẬP TRƯỜNG THÍCH HỢP VỚI CÁC NHẬN XÉT TRÊN**

Chúng ta đã nhận định, trong một đoạn trên, những sự kiện nào đã dẫn dắt các nhà lãnh đạo Nga Xô đến chỗ thấu nhận một chủ nghĩa, ngoại lai, như Chủ Nghĩa Cộng Sản, hoàn toàn chống lại truyền thống văn minh của dân tộc Nga.

Trước hết, các nhà lãnh đạo Nga Xô, ý thức hoàn cảnh nghiêm khắc của công cuộc phát triển của Nga. Công cuộc phát triển này, cũng như công cuộc phát triển của Trung Cộng ngày nay, đương nhiên sẽ gây ra nhiều phản ứng thù nghịch. Vì vậy cho nên sử dụng được những biện pháp huy động quần chúng đến mức tối đa, đối với họ là một nhu cầu thiết yếu. Quan niệm lãnh đạo Độc tài đảng trị của thuyết Cộng Sản đáp ứng vào nhu cầu nói trên.

Các cuộc xáo trộn xã hội, vào thời kỳ đó ở Tây phương, là những sự kiện tự nó hùng biện, chứng minh rằng xã hội Tây phương lúc bấy giờ, không thích nghi với các lực lượng sản xuất mới. Xã hội Nga, vào cùng một thời kỳ, lại còn lạc hậu hơn xã hội Tây phương, thì đương nhiên sẽ không thích nghi với các lực lượng sản xuất mới mà công cuộc phát triển dân tộc bắt buộc sẽ thấu nhận. Như thế thì, tổ chức xã hội Nga theo kiểu mẫu xã hội mà thuyết Cộng Sản đề nghị chẳng những là có tác dụng thích nghi hóa xã hội này với các lực lượng sản xuất mới, mà lại còn là, trong con mắt các nhà lãnh đạo Nga Xô, đi trước Tây phương một đoạn đường, nghĩa là đã thắng Tây phương trên phương diện tổ chức xã hội.

Điều bất ngờ cho các nhà lãnh đạo Cộng Sản ngày nay là, Tây phương lấy đức tính chính xác của kỹ thuật khoa học, thám cứu các biểu lộ, thực tế của đời sống, đã tìm được và thực hiện được một hình thức xã hội thích nghi với các lực lượng sản xuất mới. Trong khi đó, xã hội Nga Xô tổ chức theo kiểu mẫu của xã hội Cộng Sản, chỉ căn cứ trên kết quả suy luận lý thuyết của những bộ óc, tuy là khác thường, nhưng vẫn là của con người còn đang mò mẫm tìm trạng thái thăng bằng cần thiết cho cộng đồng. Sự kiện Nga Xô đang lần lần thay đổi các giá trị tiêu chuẩn càng xác nhận căn bản lý thuyết và giả tạo của kiểu mẫu xã hội Cộng Sản.

Các cuộc xáo trộn xã hội ở Tây phương lúc bấy giờ còn bộc lộ ma lực hấp dẫn của thuyết Cộng Sản đối với quần chúng Tây phương. Các nhà lãnh đạo cuộc cách mạng Nga Xô năm 1917 đương nhiên nhìn thấy thực trạng chính trị đó.

Và trong khuôn khổ cuộc chiến đấu ác liệt giữa Nga và Tây phương, sự Nga thấu nhận lý thuyết Cộng Sản làm lý thuyết tranh đấu, đương nhiên sẽ biến quần chúng Tây phương thành những đồng minh cho Nga, nội tuyến ngay trong lòng địch. Trong thực tế, các đảng Cộng Sản địa phương trong các quốc gia Tây phương, đều đã đóng, ít hay nhiều, vai trò đồng minh nội tuyến cho Nga Xô.

Chúng ta vừa nhận xét các sự kiện phát sinh từ tình trạng nội bộ của Tây phương và của Nga, đã biến lý thuyết Cộng Sản của Tây phương, thành trong tay Nga Xô một thứ khí giới tinh thần sắc bén, hơn cả bất cứ thứ khí giới kỹ thuật tối tân nào của Tây phương đã phát minh, khả dĩ giúp cho Nga Xô tấn công hiệu quả Tây phương, vừa từ bên ngoài vào, vừa trong nội bộ phát ra.

#### PHẦN IV. Chính Đề Việt Nam – 13. **MỘT LẬP TRƯỜNG THÍCH HỢP VỚI CÁC NHẬN XÉT TRÊN**

### **Thuyết Cộng Sản nhập cảng vào Á Châu và Việt Nam**

Tuy nhiên, đối với nhà lãnh đạo Nga Sô, thuyết Cộng Sản còn là một lợi khí tranh đấu, có một tác dụng không kém hiệu lực trong một phạm vi khác của cuộc tranh đấu vĩ đại giữa Nga Sô và Tây phương.

Như chúng ta đã thấy trong một đoạn trên, khi giai đoạn hiện tại của cuộc tranh đấu giữa Nga Sô và Tây phương mở màn, vị trí của Tây phương rất là hùng mạnh. Tây phương đã chinh phục gần hết thế giới, thuộc địa của Tây phương nằm khắp các lục địa và các đại dương. Quân lực của Tây phương trấn cứ các yếu điểm chiến lược trên địa cầu, kỹ thuật của Tây phương đã vượt đến một cao độ đáng sợ và khắc phục được một cái đà phát triển vừa vững chắc vừa nhiều sinh lực. Trước một địch thủ, mà khả năng và uy thế đã bao trùm thế giới, vượt xa khỏi địch thủ thời Đại Đế Pierre, đương nhiên các nhà lãnh đạo Nga không thể mong chiến thắng bằng một chiến lược cổ truyền giới hạn trong phạm vi quốc gia. Nhu cầu chiến lược bắt buộc các nhà lãnh đạo Nga Sô đưa khuôn khổ của cuộc chiến đấu lên đến ranh giới hoàn cầu, nếu họ muốn tránh cho Nga một cuộc bao vây ác nghiệt và một thảm bại ngay lúc chưa ra quân.

Vì vậy cho nên, Nga Sô đã sử dụng lý thuyết Cộng Sản làm một tín hiệu tập hợp, khả dĩ qui tụ trong một mặt trận quốc tế, dưới sự lãnh đạo của Nga Sô, tất cả các kẻ thù của Tây phương lúc bấy giờ trên thế giới, để làm hậu thuẫn cho Nga Sô. Trong cuộc chiến đấu vĩ đại chống Tây phương, mà mục đích vẫn là công cuộc phát triển cho dân tộc Nga.

Chúng ta có thể so sánh những nỗ lực lúc bấy giờ của Nga Sô với những nỗ lực hiện tại của Trung Cộng, để thành lập một mặt trận quốc tế qui tụ các quốc gia chưa mở mang để hậu thuẫn cho công cuộc phát triển cho dân tộc Tàu.

Tuy nhiên, mưu toan của Nga Sô để qui tụ các kẻ thù lúc bấy giờ của Tây phương là một việc. Nhưng sự hưởng ứng của các quốc gia đã bị Tây phương tấn công và biến làm thuộc địa hay bán thuộc địa là một việc khác. Vậy, vì những lý do nào mà các nước này hưởng ứng lời kêu gọi và qui tụ dưới sự lãnh đạo của Nga Sô?

Lúc bấy giờ, đã từ hơn bốn trăm năm Tây phương đã tấn công hầu hết các quốc gia ngoài xã hội Tây phương và đã từ gần một trăm năm đã chinh phục hầu hết thế giới. Các quốc gia bị tấn công, sau khi đã hết sức mình kháng chiến trong nhiều thế hệ, lần lần đã đi đến chỗ phải nhìn nhận tính cách vô hiệu quả của cuộc chiến đấu giữa những lực lượng vô cùng chênh lệch. Vận dụng toàn diện khả năng nghinh chiến của một quốc gia để chống lại một kẻ thù đã bao vây thế giới là một chiến cuộc không có hy vọng thành công. Vì thế cho nên, đối với các nhà lãnh đạo của quốc gia đã bị chinh phục, lời kêu gọi đồng minh của Nga Sô có hiệu lực mở một lối đi cho một tình thế đã bế tắc. Đồng minh với Nga Sô là đưa cuộc chiến đấu giải thoát quốc gia lên cương vị một cuộc chiến đấu quốc tế có nhiều khả năng bảo đảm cho sự thành công.



#### PHẦN IV. Chính Đề Việt Nam – 13. **MỘT LẬP TRƯỜNG THÍCH HỢP VỚI CÁC NHẬN XÉT TRÊN**

### **Tác dụng của lý thuyết Cộng Sản**

Như thế thì, chính là điều kiện gian lao của một cuộc chiến đấu giành độc lập đã đưa một số các nhà lãnh đạo các quốc gia Á châu bị Tây phương chinh phục, đến chỗ đồng minh với Cộng Sản. Và nhà lãnh đạo Cộng Sản của Việt Nam cũng ở vào trường hợp đó.

Tuy nhiên, có nhiều nhà lãnh đạo Á châu mà quốc gia cũng đã bị Tây phương chinh phục, đã sáng suốt nhìn thấy, vừa thâm ý chiến lược của Nga Sô, vận dụng một mặt trận quốc tế để hậu thuẫn cho công cuộc phát triển của dân tộc Nga, vừa những căn bản giả tạo của thuyết Cộng Sản, đã từ chối một sự đồng minh với Nga Sô trên nguyên tắc qui phục lý thuyết Cộng Sản. Cẩn nhắc lợi hại, các nhà lãnh đạo này, đã quyết định chọn một con đường khác hơn con đường Cộng Sản, trong công cuộc tranh giành độc lập và sau đó trong công cuộc phát triển dân tộc. Các biến cố lịch sử sau Đại Thế Chiến thứ hai, mà chúng ta đã có nhắc đến, xác nhận quan điểm sáng suốt của những nhà lãnh đạo như Gandhi và Nehru của Ấn Độ.

Ấn Độ và nhiều quốc gia khác ở Á châu, và ngoài Á châu đã khai thác mâu thuẫn giữa Nga Sô và Tây phương để thu hồi độc lập hoàn toàn, một cách không tiêu hao cho sinh lực dân tộc. Và chúng ta đã thấy một đoạn trên, rằng chính là sự đồng minh với Cộng Sản của một số nhà lãnh đạo của chúng ta, đã làm cho công cuộc tranh giành độc lập của chúng ta trở thành vô cùng tiêu hao cho sinh lực của dân tộc. Những sự hy sinh cao cả của các phần tử của cộng đồng không bao giờ phủ nhận được, cũng như không phủ nhận được tính kiêu hùng của dân tộc trong các cuộc chiến đấu ác liệt với kẻ thù.

Tuy nhiên, các nhà lãnh đạo lúc nào cũng phải tự đặt cho mình nghiêm luật không bao giờ có quyền phí phạm sinh lực của cộng đồng, mỗi khi quyền lợi của cộng đồng bắt buộc phải sử dụng đến.

Và lại, độc lập vẫn chưa phải là mục đích. Và sinh lực của dân tộc còn cần thiết hơn bội phần cho công cuộc phát triển đang chờ đợi chúng ta. Và lý do thứ nhì để cho các nhà lãnh đạo các quốc gia Á châu thu nhận thuyết Cộng Sản do Nga Sô chủ trương lại chính là công cuộc phát triển dân tộc bằng cách Tây phương hóa sau khi độc lập đã được thu hồi.

Thuyết Cộng Sản quả quyết rằng chỉ có phương pháp độc tài đảng trị mới có đủ khả năng huy động quần chúng để cung cấp những nỗ lực cần thiết cho một công cuộc phát triển cộng đồng. Và thuyết Cộng Sản cũng quả quyết rằng chỉ có xã hội tổ chức theo kiểu của thuyết Cộng Sản đề nghị mới thích nghi với các lực lượng sản xuất của kỹ nghệ. Vậy thì mọi công cuộc phát triển dân tộc bằng cách Tây phương hóa phải áp dụng phương pháp độc tài Đảng trị và phải xây dựng xã hội theo kiểu mẫu Cộng Sản.

Chúng ta đã phân tích, với chi tiết, tác dụng của thuyết Cộng Sản, trong giai đoạn chiến đấu giành độc lập đã qua, của chúng ta, đối với sự thống trị của đế quốc. Đối với sự chi phối và thống trị của nước Tàu, đã đè nặng lên đời sống của dân tộc trong hơn tám trăm năm, gián đoạn trong một trăm năm, ngày nay lại tái hiện và đe dọa hơn bao giờ, chúng ta cũng đã vạch rõ những hậu quả tai hại, mà sự qui phục thuyết Cộng Sản, của các nhà lãnh đạo Bắc Việt, sẽ lưu lại cho thế hệ tương lai. Một điều mà chúng ta phải ghi nhớ, trong khuôn khổ của vấn đề quan trọng này, liên quan mật thiết đến vận mạng của dân tộc, là thâm ý chiến

#### PHẦN IV. Chính Đề Việt Nam – **13. MỘT LẬP TRƯỜNG THÍCH HỢP VỚI CÁC NHẬN XÉT TRÊN**

lược của Nga Xô trước đây và thâm ý chiến lược đồng loại của Trung Cộng ngày nay. Đối với hai quốc gia này, thuyết Cộng Sản và các mặt trận quốc tế phục vụ cho thuyết Cộng Sản, đều là những lợi khí sắc bén để phục vụ, trước hết và trên hết, mục đích phát triển dân tộc của hai nước.

Trong phạm vi phát triển dân tộc, chúng ta đã thấy rằng nếu hoàn cảnh phát triển vô cùng nghiêm khắc của những quốc gia to lớn, như Nga và Tàu, thuyết minh cho một sự đổi những kết quả, mà phương pháp độc tài Đảng trị có thể mang đến trong hiện tại, với những hậu quả tai hại, chưa ai biết đến mức độ nào, mà chính phương pháp đó sẽ lưu lại cho nhiều thế hệ trong tương lai, thì trái lại, một nước nhỏ như Việt Nam, có thể thực hiện được công cuộc phát triển của mình bằng những phương pháp không tiêu hao sinh lực của dân tộc. Đã như thế thì, các nhà lãnh đạo tranh đấu cho dân tộc, đương nhiên phải chọn đường lối dẫn đến mục đích mà không phí phạm sinh lực của cộng đồng.

Sau hết, câu hỏi đặt ra cho chúng ta là: xã hội tổ chức theo kiểu mẫu Cộng Sản có phải là xã hội thích nghi nhất với các lực lượng sản xuất mới do kỹ thuật khoa học phát minh không? Tôn trọng một thái độ mà chúng ta đã chấp nhận từ đầu, chúng ta sẽ tự ý không đi vào một cuộc tranh luận lý thuyết về tính cách thích nghi hay không thích nghi của xã hội Cộng Sản đối với các lực lượng sản xuất mới; vả lại, thời gian hãy còn quá sớm để cho chúng ta có thể, căn cứ trên những sự kiện thực tế, phán đoán về tính cách thích nghi nói trên. Trong thế giới hiện nay, chưa có một xã hội nào, đã kỹ nghệ hóa được tổ chức theo kiểu mẫu Cộng Sản, để chúng ta có thể lấy đó làm tiêu chuẩn so sánh. Và kiểu mẫu này vẫn là một kết quả suy luận lý thuyết.

Tuy nhiên, những nhận xét dưới đây, đối với các sự kiện thực tế mà chúng ta đang mục kích, có thể làm sáng tỏ vấn đề.

Trong thế giới hiện tại, hình thức tổ chức xã hội gần nhất với kiểu mẫu của thuyết Cộng Sản, đương nhiên là hình thức tổ chức xã hội của Nga Xô. Chúng ta đã thấy trong nhiều đoạn trên, rằng bộ máy lãnh đạo của Nga Xô vẫn bắt lực trong việc chuyển quyền ôn hòa mỗi khi cần phải thay đổi người lãnh đạo. Sau gần nửa thế kỷ, những biện pháp độc tài vẫn còn cần thiết để duy trì trật tự chứng tỏ rằng trạng thái thăng bằng nội bộ vẫn chưa tái lập. Về phương diện xã hội, sự Nga Xô đang thay thế nhiều tiêu chuẩn giá trị bằng những tiêu chuẩn giá trị mà thuyết Cộng Sản đã loại bỏ, lại chứng tỏ rằng Nga Xô còn đang nỗ lực tái lập trạng thái thăng bằng nội bộ cần thiết cho sự phát triển của cộng đồng. Một mặt khác, sự thay thế các giá trị tiêu chuẩn Cộng Sản, bằng những giá trị tiêu chuẩn được phục hồi, lại chứng tỏ tính cách lý thuyết của các căn bản của thuyết Cộng Sản. Tất cả các sự kiện trên lại chứng tỏ rằng xã hội Nga Xô hiện nay vẫn tiếp tục một tình trạng thăng bằng giả tạo.

Trong khi đó, xã hội Tây phương, vì bắt lực trong công việc thu nhận các lực lượng sản xuất mới, hồi thế kỷ 19, nên đã được đề nghị thay thế bằng xã hội Cộng Sản, chẳng những đã tìm được những phương pháp khả dĩ cho phép sự thu nhận được lực lượng sản xuất mới, mà lại còn duy trì trạng thái thăng bằng động tiến cho cộng đồng. Và nhờ đó mà sự phát triển hùng mạnh vẫn được bảo đảm. Hình thức xã hội Cộng Sản là một kết quả suy luận lý thuyết, khi được mang đưa áp dụng ở Nga Xô, đã chứng tỏ không thích nghi với thực tế, nên đã đặt các nhà lãnh đạo Nga Xô ngày nay vào những lối bế tắc, lúng túng mà chúng ta đã

#### PHẦN IV. Chính Đê Việt Nam – **13. MỘT LẬP TRƯỜNG THÍCH HỢP VỚI CÁC NHẬN XÉT TRÊN**

biết. Hình thức hiện nay của xã hội Tây phương là kết quả của một cuộc thám cứu, bằng lý trí chính xác của kỹ thuật khoa học Tây phương, những biểu lộ thực tế của đời sống. Vì thế cho nên hình thức xã hội này thích nghi với thực tế.

Nhưng ngoài Tây phương, cũng có nhiều hình thức xã hội khác, không tổ chức theo kiểu mẫu Cộng Sản, vẫn thích nghi với những lực lượng sản xuất mới đã thâm nhận sau một công cuộc phát triển dân tộc bằng cách Tây phương hóa.

Sinh lực dồi dào của xã hội Nhật ngày nay là một bằng chứng hùng biện.

Các sự kiện thực tế trên đây, tuy không trực tiếp liên quan đến tính cách thích nghi hay không của xã hội Cộng Sản đối với các lực lượng sản xuất mới, nhưng vì những thực trạng mà nó phản ảnh, đã làm cho câu hỏi nêu lên trên đối với xã hội Cộng Sản trở thành vô ích.

#### **Phản tác dụng**

Như thế thì, vấn đề đã rõ, trong trường hợp của cộng đồng quốc gia Việt Nam, những tác dụng mong mỏi ở thuyết Cộng Sản, khả dĩ thuyết minh cho sự qui phục của các nhà lãnh đạo Bắc Việt, đối với lý thuyết này, trở thành vô hiệu lực. Ngược lại, như chúng ta đã thấy ở nhiều đoạn trên, một sự qui phục thuyết Cộng Sản sẽ mang đến nhiều phản tác dụng tai hại cho dân tộc.

Tất cả các sự kiện mà chúng ta đã phân tích trong các trang của tập sách này, đều chứng minh rằng mục đích cuối cùng của mọi cuộc tranh đấu, là quyền lợi của dân tộc. Nga Sô cũng như Trung Cộng khi nỗ lực, lập những mặt trận quốc tế phục vụ cách mạng xã hội thế giới, đều có chủ định phục vụ trước hết và trên hết dân tộc Nga và dân tộc Tàu.

Sự qui phục thuyết Cộng Sản sẽ đương nhiên, biến sự đe dọa, thống trị của nước Tàu đối với Việt Nam, thành thực tế.

Chúng ta đã biết chính sách xâm lăng của Trung Hoa đối với Việt Nam là một chính sách liên tục và bất biến của tất cả các chế độ của Trung Hoa vì nó phát sinh từ một nhu cầu đất đai cần thiết cho sự phát triển của Trung Hoa. Màng phương pháp độc tài Đảng trị của Cộng Sản, cũng như phương pháp độc tài nào khác để lãnh đạo quần chúng, thì theo một cơ thức mà chúng ta đã biết, quần chúng sẽ phản ứng bằng cách hướng về bất cứ cá nhân hay tập thể nào phát cờ giải phóng để che đậy thâm ý xâm lăng của mình. Trong điều kiện đó, các nhà lãnh đạo Cộng Sản áp dụng phương pháp độc tài đảng trị ở Việt Nam, sẽ đương nhiên tạo hoàn cảnh thuận lợi cho Trung Cộng xâm chiếm Việt Nam lúc thời cơ đưa đến.

Nói một cách khác, phương pháp lãnh đạo độc tài Đảng trị sẽ suy nhược hóa sức đề kháng của dân tộc đối với kẻ xâm lăng. Hùng mạnh như nước Nga, mà trong trận chiến chống quân Đức, cũng đã suýt phải thảm bại, bởi vì quần chúng phản uất với chế độ độc tài Đảng trị của Staline, đã nổi lên đồng minh với Đức. Chỉ có sự vụng về và chính sách kỳ thị chủng tộc của Đức quốc xã mới không khai thác được cơ hội trên, và cứu Nga Sô khỏi họa xâm lăng.

Trong tình thế chính trị chúng ta đang mục kích, sự qui phục thuyết Cộng Sản của các nhà lãnh đạo Bắc Việt, tự nó là một sự thần phục Trung Cộng, như các triều đại xưa của chúng

#### PHẦN IV. Chính Đê Việt Nam – 13. **MỘT LẬP TRƯỜNG THÍCH HỢP VỚI CÁC NHẬN XÉT TRÊN**

ta thần phục Trung Hoa. Và sự thống trị bằng lý thuyết của Trung Cộng đối với Bắc Việt ngày nay, nếu không có các trở lực quốc tế, sẽ bội phần ác nghiệt hơn các sự thống trị mà nước Tàu đã dành cho chúng ta từ gần một ngàn năm.

Sự qui phục thuyết Cộng Sản sẽ đương nhiên gắn liền vận mạng công cuộc phát triển dân tộc của chúng ta vào vận mạng công cuộc phát triển dân tộc của Trung Hoa. Chúng ta đã phân tích hoàn cảnh phát triển thuận lợi của Việt Nam.

Vậy gắn liền công cuộc phát triển của Việt Nam vào công cuộc phát triển của Trung Cộng là bỏ một hoàn cảnh thuận lợi để đi rước một hoàn cảnh vô cùng khó khăn.

Mặc dầu các nỗ lực vĩ đại, cuộc phát triển của Trung Cộng khó mà thành công. Như vậy, gắn liền công cuộc phát triển của Việt Nam vào công cuộc phát triển của Trung Cộng có nghĩa là chúng ta tự ý bỏ công cuộc phát triển của chúng ta. Trong công cuộc phát triển bằng cách Tây phương hóa hiện nay mà các dân tộc đều nỗ lực thực hiện, chúng ta có những điều kiện vật chất lẫn tinh thần, để thành công hơn Trung Cộng, như chúng ta đã chứng minh trong một đoạn trên. Nếu chúng ta lại bỏ cơ hội này để thần phục Trung Cộng thì, một là chúng ta sẽ không phát triển được bởi vì Trung Cộng không phát triển được, hai là Trung Cộng phát triển được, thì chúng ta sẽ phát triển được đến mức hạng ba hay hạng nhì, vì chúng ta học lại kỹ thuật của một người đi học kỹ thuật của Tây phương.

Sau hết, trong hơn một ngàn năm từ ngày lập quốc, sự chi phối của Trung Hoa đối với Việt Nam nặng nề cho đến đổi tâm lý thuộc quốc bao trùm mọi lĩnh vực đời sống của dân tộc. Tâm lý đó bắt nguồn từ hai sự kiện: tự ty mặc cảm đối với Trung Hoa vĩ đại, và sự lệ thuộc của chúng ta đối với văn hóa Tàu. Tình thế ngày nay là một cơ hội duy nhất để cho chúng ta thực hiện ý chí, của Lý Thường Kiệt và Nguyễn Huệ, cởi cái ách tâm lý thuộc quốc cho dân tộc. Nếu chúng ta lỡ cơ hội, sự lệ thuộc của dân tộc đối với Trung Hoa sẽ kéo dài nhiều ngàn năm nữa và cái khối Trung Hoa vĩ đại, của các lãnh tụ Cộng Sản, sẽ mang đến cho dân tộc cái họa diệt vong. Và sự qui phục thuyết Cộng Sản sẽ đương nhiên dọn đường cho dân tộc Việt Nam lệ thuộc văn hóa mới của Trung Cộng. Những lời ca tụng Trung Hoa vĩ đại của miền Bắc, những điệu nhạc âm thanh Trung Cộng của đài phát thanh Hà Nội, những điệu vũ hòa bình, và những y phục theo Tàu, tất cả các sự kiện đó, đều là những biểu lộ thiết thực của một sự lệ thuộc văn hóa càng ngày càng sâu đậm của miền Bắc đối với Trung Cộng, bởi vì các nhà lãnh đạo Cộng Sản Bắc Việt đã chấp nhận một sự lệ thuộc tư tưởng.

Chỉ nghĩ đến cái viễn ảnh ngàn năm lệ thuộc Trung Cộng mà các nhà lãnh đạo Cộng Sản miền Bắc đang sửa soạn cho dân tộc, chúng ta cũng phải khiếp đảm, thoáng nhìn vận mạng cực kỳ đen tối cho các thế hệ tương lai.

Trong vấn đề quan niệm lãnh đạo, chúng ta không thể dành cho quan niệm lãnh đạo Cộng Sản, ít chỗ hơn như chúng ta vừa làm xong. Bởi vì, như chúng ta đều biết, hiện nay chủ nghĩa này đang hoành hành ở Á châu, để phục vụ sự phát triển của dân tộc Tàu, với một cường độ độc hại không kém gì cường độ độc hại của nó ở Âu châu, hồi cuối thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20, để phục vụ cho sự phát triển của dân tộc Nga, và chính ở Việt Nam, vì chủ nghĩa Cộng Sản hoạt động mà cuộc chiến đấu giành độc lập của chúng ta đã vô cùng tiêu

**PHẦN IV. Chính Đề Việt Nam – 13. MỘT LẬP TRƯỜNG THÍCH HỢP VỚI CÁC NHẬN XÉT TRÊN**

hao sinh lực dân tộc, mà xảy ra tình trạng chia đôi đất nước, mà chiến tranh tàn phá cái vốn nhân lực và tài nguyên của chúng ta từ hai mươi năm nay.

Và khi nào như hiện nay, chúng ta đã nhìn thấy nguồn gốc của chủ nghĩa Cộng Sản, nhìn thấy những nguyên nhân sâu xa của sức mạnh của nó, nhìn thấy những điểm tựa trên đó nó đang lấy sinh lực ở Á châu, nhìn thấy lý do vì sao nó đã bắt đầu suy nhược ở Tây phương và nhìn thấy những hậu quả tai hại nó sẽ mang đến cho dân tộc Việt Nam, thì chúng ta mới nhìn thấy, một cách minh bạch, trách nhiệm của thể hệ chúng ta là phải vận dụng tất cả nỗ lực, mà chúng có thể cung cấp, để loại trừ độc dược đó ra ngoài cơ thể của cộng đồng dân tộc.